

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y N

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH NGUYEN
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 224/4^D ONG ICH KHIEM F10 - Q11 - TP HO - CHI - MINH

Date of Birth: 10 - 12 - 1942 Place of Birth: NAM - DINH

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN - DEPUTY CHIEF OF BATTALION
(Rank & Position) (7th BAT. OF LOGISTICS)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-24-1975 To 3-4-1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 7 Months: 8 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN - DINH TRUNG - HIEU
(Neu co) Name

CARSON - CA 90745 USA
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN DINH TRUNG - HIEU</u>	<u>SON</u>
<u>NGUYEN DINH KIM - DUNG</u>	<u>CARSON - CA 90745 DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN DINH TRUNG - DUNG</u>	<u>USA SON</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH - NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN THI KIM - XUYEN	12.02.1946	WIFE
NGUYEN DINH KIM - HANH	11.07.1969	DAUGHTER
NGUYEN DINH KIM - HIEN	8.24.1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above) --

NONE

ADDITIONAL INFORMATION :

NONE



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

IV#:

VEWL.#:

I-171#:

EXIT VISA#:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN DINH NGUYEN
(Ten Tu Nhan) Last (Ho) Middle First (Ten)

Current Address: 224/4^D ONG-ICH-KHIEM - FID. Q11 - TP. HO-CHI-MINH

Date of Birth: 10 - 12 - 1942 Place of Birth: NAM-DINH

Thang - Ngay - Nam

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN DEPUTY CHIEF OF BATTALION
(Rank & Position) (7th BAT. OF LOGISTICS)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06 - 24 - 1975 To 3 - 4 - 1983
(Thang - Ngay - Nam) Years: 7 Months: 8 Days: 10

3. SPONSOR'S NAME: NGUYEN-DINH TRUNG-HIEU
(Neu co) Name

CARSON - CA 90745 USA
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>NGUYEN DINH TRUNG-HIEU</u>	<u>SON</u>
<u>NGUYEN DINH KIM-DUNG</u>	<u>CARSON CA. 90.745 DAUGHTER</u>
<u>NGUYEN DINH TRUNG-DUNG</u>	<u>USA SON</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN DINH NGUYEN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
NGUYEN-THI KIM-XUYEN	12-08-1946	WIFE
NGUYEN DINH KIM-HANH	11-07-1969	DAUGHTER
NGUYEN DINH KIM-HIEN	8-24-1974	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

NONE

6. ADDITIONAL INFORMATION :

NONE

590 583
3

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

Trại Nam Định

Số 15 GRT

0 0 0 2 7 3 0 9 5 9 2

SHSLD

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

HỘI QUẢN LÝ NGƯỜI HƯNG

ĐÀ TRINH DIỆN: 5 tháng 3 năm 1983

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an.

Thi hành án văn, quyết định tha số 183 ngày 22 tháng 1 năm 1983 của bộ nội vụ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Đình Nguyễn Sinh năm 19 42

Các tên gọi khác

Nơi sinh Nam Định

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

224/40 đường Ông Ích Kiêm, quận 11 TP/Hồ Chí Minh

Can tội đại nộ trừ bị, trước ban yêu trợ

Bị bắt ngày 24-6-73 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần, cộng thành năm tháng

Đã được giảm án lần, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 224/40 đường Ông Ích Kiêm quận 11

Nhận xét quá trình cải tạo

Trope thời gian cải tạo ở trại anh Nguyễn đã xác định được tội lỗi an tảo, cải tạo chưa thấy biểu hiện gì xấu, lao động chăm bực được ngày công đạt được mức khoán có ý thức bảo vệ tài sản của trại, nội qui cải tạo chấp hành khá chưa sai phạm gì lớn.

Đương sự phải trình diện tại UBND phường, xã: Phường 3 quận 11

Trước ngày 04 tháng 3 năm 1983

Lên tay, ngón trỏ phải
Của Nguyễn Đình Nguyễn
Danh bản số 3394
Lập tại trại quân pháp

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Lưu

Ngày 26 tháng 2 năm 1983



Nguyễn Đình Nguyễn

Thủ quỹ: Đào Đức

Mã số 001-0110, ban
hành theo công văn số
2262 ngày 21 tháng 11
năm 1973

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BỘ NỘI VỤ

Trại - Nhà tù

Số 4-6 CHT

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tin số 006 BCA TT ngày 31-5-1961 của Bộ Công an

Thi hành án văn, quyết định số 183 ngày 22 tháng 1 năm 1963

Bộ Nội Vụ

Này cấp giấy ra cho anh/chị có tên sau đây:

Nguyễn Văn Nguyên

Sinh năm 19 42

Họ tên khai sinh

Các tên gọi khác

Nơi sinh

Nơi đang ký nhân khẩu thường trú tại: khi bị bắt

Trước đây anh/chị đã từng ở các địa điểm sau đây:

Cán tội: tội về an ninh quốc gia

Biết ngày

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm

Tháng

Năm



Được y phải trình diện tại UBND phường xã
Trước ngày 04 tháng 2 năm 1963

Lưu tại: Bộ Nội Vụ
Số: 2262
Ngày: 21/11/1973

Saigon, ngày 19 tháng 2 năm 1990.

Thưa bà,

Thưa hết, Nhân dịp đầu năm, chúng tôi xin cầu chúc
bà và quý họ, đạt được nhiều thắng lợi trong mọi lĩnh vực.

Thưa bà,

Mong bà và quý họ thư lỗi cho sự đường đột của chúng
tôi, bằng vào niềm mong ước của người còn ở lại. Chúng tôi tin
chắc bà và quý họ không cảm. Chúng tôi xin gửi đến bà và
quý họ các loại giấy tờ sau:

- Bản sao đơn bảo lãnh
- Bản sao giấy ra trại.

Hên này, chúng tôi muốn sớm có I 171 hay LOI,
để nhờ dịch vụ lo giúp giấy xuất cảnh và lên danh sách
phòng vấn, để mau được đoàn tụ với các con.

Vậy, đối với chính phủ Mỹ, phiên bà và quý họ
can thiệp cho chúng tôi được nhận các loại giấy thân, và
có phải nộp thêm giấy tờ gì khác nữa không? Cũng xin
bà và quý họ cho biết chúng tôi có được ghi tên trong
danh sách chờ từ cải tạo không?

Mong sớm nhận được lời chỉ dẫn của bà và quý họ.
Trân trọng kính chào.

Kính thư.

Nguyễn Đình Nguyễn.

+ Địa chỉ liên lạc.

1. Nguyễn Đình Nguyễn

224/HĐ Ông Ich Khiêm 224/4D

Phường 10. Quận 11. TP Hồ Chí Minh.

Việt Nam.

2. Cháu Hieu như trong đơn bảo lãnh.

Hai cháu Kim Dung và Trang Dung:

CARSON. CA. 90.745

USA.

'Potential Cat.3'

REF : IV NO. _____

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP
to be completed by relative/friend in USA

I

YOUR NAME NGUYEN Dinh Trung Hieu YOUR ALIEN STATUS IS:
Other name you have used none U.S.CITIZEN ☐ Number: _____
DATE OF BIRTH 12-5-66 PERMANENT RESIDENT ☒ A# 27-392-347
PLACE OF BIRTH Saigon, VN. REFUGEE ☐ A# _____
ADDRESS IN USA _____ DATE OF ENTRY INTO USA mo. day year
Paramount, Ca 90723 4 / 22 / 85
FROM WHICH COUNTRY? Indonesia
TELEPHONE NO. (H) _____ (W) _____

VOLUNTARY AGENCY WITH WHICH YOU ARE NOW WORKING : International Rescue Committee

INTERNATIONAL RESCUE COMMITTEE
1833 W. 8th STREET ROOM 201
LOS ANGELES CA. 90057
(213) 415 2200

1833 West 8th Street. Suite 201
Los Angeles California, 90057

II

INFORMATION ON APPLICANTS IN VIETNAM

Important:

* The Principal Applicant (P.A.) is your closer relative to be considered for US entry.

NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (P.A.) NGUYEN Dinh Nguyen

Other name he/she used in Vietnam : none

ADDRESS IN VIETNAM 224/4 D Ong Ich Khiem, P.10, Q.11, T.P Ho Chi Minh, VN.

HAVE YOU FILED IMMIGRANT VISA PETITIONS? None CATEGORY? _____

DATE AND PLACE OF FILING _____

DOES P.A. HAVE VIETNAMESE EXIT PERMIT? YES _____ NO ☒ NUMBER(S)? _____

I AM THE : HUSBAND ☐ WIFE ☐ PARENT ☐ CHILD ☒ BROTHER ☐ SISTER ☐

OTHER _____ OF THE PRINCIPAL APPLICANT.
(Specify)

List below the persons to be considered for admission to the United States. In the column MS (marital status) indicate married (M), divorced (D), widowed (W), or single (S).

NAME In Vietnamese Order	DATE OF BIRTH mo/da/yr	PLACE OF BIRTH	SEX	MS	RELATION TO P.A.	ADDRESS
* 1. NGUYEN Dinh Nguyen	10/12/42	Namdinh, VN	M	M	Principal Applicant	224/4 D Ong Ich Khiem P.10, Q.11, T.P HCM Viet Nam.
2. NGUYEN Thi Kim Xuyen	12/2/46	Gialam, VN	F	M	wife	
3. NGUYEN Dinh Kim Hanh	11-7-1969	Saigon, VN	F	S	dau.	
4. NGUYEN Dinh Kim Hien	8/24/74	My Tho, VN	F	S	dau.	
5. <u>XAC NHAN</u> 12/5/77						
6. <u>SAO Y BAN CHANH</u>						
7. <u>Ngày 18 tháng 11 năm 80</u>						
8. <u>TM UBND Phường 19</u>						
9. 						
10. <u>[Signature]</u>						
11. <u>[Signature]</u>						
12. <u>[Signature]</u>						

FAMILY TREE

List all of your relatives requested below even if they are already listed on Page 1. Please include relatives who are already in the USA or other countries as well as those in Vietnam. We must establish your entire family. (If there is not enough room, continue on separate sheet.)

NAME	SEX (circle one)	DATE OF BIRTH mo/day/yr	COUNTRY OF BIRTH	MARRIED? (circle one)	LIVING/ DEAD?	ADDRESS
A. Your husband/wife						
NONE	M/F			Yes/No		
B. Your other husbands/wives						
NONE	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
C. Your children						
NONE	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		
D. Your parents						
NGUYEN Dinh Nguyen	(M/F)	10-12-42	Viet Nam	(Yes/No)	living	Ho Chi Minh city, VN.
NGUYEN Thi Kim Xuyen	M/F)	12-2-46	same	(Yes/No)	living	same
E. Your brothers/sisters						
1-NGUYEN Dinh Kim Dung	M/F)	2-29-68	Vietnam	Yes(No)	living	Calif. USA.
2-NGUYEN Dinh Kim Hanh	M/F)	11-7-69	Vietnam	Yes(No)	living	Ho Chi Minh city, VN
3-NGUYEN Dinh Trung Dung	(M/F)	7-11-71	same	Yes(No)	same	Calif. USA
4-NGUYEN Dinh Kim Hien	M/F)	8-24-74	same	Yes(No)	same	Ho Chi Minh city, VN
	M/F			Yes/No		
	M/F			Yes/No		

IV A.

U.S. GOVERNMENT EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was a U.S. Government employee, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____ none _____

AGENCY: EMBASSY _____ USAID/USOM _____ CORDS _____ USIS _____ USARV/MAGV/DAO _____ OTHER _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

LAST POSITION : _____ LAST GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF LAST SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

SECTION/DIVISION/OFFICE _____

PREVIOUS POSITION : _____ PREVIOUS GRADE : _____

DURATION OF EMPLOYMENT : FROM _____ TO _____

PLACE _____ NAME OF SUPERVISOR _____

REASON FOR SEPARATION _____

IV B.

U.S. GOVERNMENT TRAINING OR SCHOOLING IN VIETNAM

Was any training or schooling provided by the U.S. Government for the Principal Applicant or any accompanying relative? YES ☐ NO ☒

FOR: (NAME) _____

DATE		SCHOOL	PLACE
FROM	TO		
FROM	TO		

DESCRIBE : _____

V

PRIVATE EMPLOYMENT

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for a U.S. company or organization, please complete this section.

NAME OF EMPLOYEE _____ none
 JOB TITLE _____
 NAME OF COMPANY or ORGANIZATION _____
 SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

NAME OF PREVIOUS COMPANY or ORGANIZATION _____
 PREVIOUS JOB TITLE _____ SUPERVISOR'S NAME _____
 PLACE _____ FROM _____ TO _____
 JOB DESCRIPTION _____
 EMPLOYEE NUMBER _____ BADGE NUMBER _____ PAYROLL NUMBER _____
 REASON FOR SEPARATION _____

VI

TRAINING OR SCHOOLING OUTSIDE VIETNAM

If the Principal Applicant or any accompanying relative in Vietnam was trained or educated outside Vietnam, please complete this section.

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ none _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

NAME OF STUDENT/TRAINEE _____ NAME OF SCHOOL _____
 DESCRIPTION OF COURSES _____
 PLACE _____ DEGREE/CERTIFICATE _____
 WHO PAID FOR THE TRAINING? _____
 DURATION OF TRAINING FROM _____ TO _____

VIIVIETNAMESE GOVERNMENT OR MILITARY SERVICE

If the Principal Applicant or any accompanying relative worked for the Vietnamese Government or served in the Vietnamese military prior to 1975, please complete this section.

NAME OF PERSON NGUYEN Dinh Nguyen Srl. No. 62/113220
 MINISTRY OR MILITARY UNIT 7th Infantry Div. TITLE OR RANK Captain
 PLACE My Tho, Viet Nam FROM 1965 TO 1975
 JOB DESCRIPTION Deputy chief of Battalion (7th Bat. of logistics)
 LIST ANY AWARDS, COMMENDATIONS, OR MEDALS RECEIVED FROM THE U.S. GOVERNMENT:

DID YOUR RELATIVES WORK CLOSELY WITH AMERICANS? YES ☐ NO ☐ IF YES, PLEASE DESCRIBE:
 NAMES/RANKS OF ANY AMERICAN ADVISORS

VIIIRE-EDUCATION

DID THE PRINCIPAL APPLICANT OR ANY ACCOMPANYING RELATIVE SPEND TIME IN REEDUCATION?
 YES ☒ NO ☐

NAME NGUYEN Dinh Nguyen DURATION from 6-24-75 to 1-22-83
 NAME DURATION from to

IXREMARKS

Are there any special considerations or comments that would affect your relatives' eligibility?

IF MORE SPACE IS NECESSARY FOR YOU TO ADD MORE COMPLETE INFORMATION ABOUT ANY OF THE ITEMS REQUESTED ON THIS AFFIDAVIT, PLEASE WRITE THAT INFORMATION ON A SEPARATE SHEET TO BE ATTACHED TO THE AFFIDAVIT. THIS WILL BE NECESSARY IF MORE THAN ONE FAMILY MEMBER WORKED FOR THE U.S. GOVERNMENT, A U.S. COMPANY, OR THE VIETNAMESE GOVERNMENT.

XNOTARIZATION

I swear that the above information is true. I understand that any false statement could jeopardize my immigration status in the United States.

Signature of Applicant
CA- I.D. A27342347

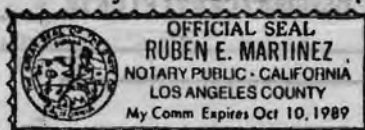
Subscribed and sworn to me

this 18th day of Aug, 1988

Signature of Notary

My commission expires: OCT 10 '89

SEAL OF NOTARY



NOTE: If you are a refugee or Permanent Resident Alien, please attach a copy of your I-94 (refugee) or I-151/I-551 (Permanent Resident Alien) green card to the completed affidavit. Do not photocopy your Naturalization Certificate.

THIS FORM IS FREE; IT MAY BE REPRODUCED BY ANYONE.

F. NGUYỄN-DÌNH-NGUYỄN
224/H DÔNG-ICH-KHIEM
F.10, Q.11. HO CHI MINH CITY
VIET-NAM.



MAR - 7 1990

TO. MRS KHUC-MINH-THU
P.O BOX 5435



ARLINGTON VA. 22205-0635

USA

25 - 15,570*

Saigon 10. 6. 1990.

Thưa bà.

Tôi đã nhận được thư bà và Quý Hôn từ ngày 22/5/90.
Tôi rất gia đình, vô cùng mừng rỡ, & li được bà và Quý Hôn
chỉ dẫn cho.

Tôi xin trình bày để bà và Quý Hôn rõ, về hướng tập
cả tôi: - Hiện tại, tôi đã ký tập đảng với dịch vụ, và
theo đúng kế hoạch. Ngày 28/8/90. Tôi và gia đình sẽ
nằm, Hồ Chí Minh - sẽ danh sách Đảng viên (danh sách của
Chính phủ VN giờ Chính Phủ Mỹ). Như vậy, & li có
Hồ Chí Minh, chúng tôi sẽ giữ tin báo để bà và Quý Hôn
rõ. Chúng tôi bên này sẽ cố gắng như lời hướng dẫn
của Quý Hôn, xin đặt hết niềm tin vào sự giúp đỡ
của bà và Quý Hôn.

Kính Chúc bà và Quý Hôn Thành Công mọi mặt.

- Xin trình Kêu Hồ Sĩ
Đa điểm và Tầm bố
Khả bình + Hồn thú.

Bình
Lequyen

Nguyễn Đình Nguyễn

Saigon ngày 19 tháng 6 năm 1990.

Kính anh Am.

Thưa kết, Nguyễn Xuân Cầm ở anh còn nhỏ tuổi. Không rành
đúc đồng nào lớn, ước mong sao anh em mình tìm gặp nhau,
thế này, nghe anh nói sang đến 7 tháng rồi ta. Chỉ viết vài câu
ở cả bên đó rồi. Chú? Ngươi cũng sẽ giúp đỡ, anh còn làm được
không? Sau khi về đây, một người có khó khăn riêng. Nên không
gặp được nhau, nay nên trả tin qua anh, thật mong vớ cũng,
bớt bớt anh em bên đó đừng không? Có gì vui sẽ chuyển nghe với.
Thử cho anh, cái giờ sáng về đây, có thể xin cho đến chỗ riêng,
hì anh em đi đến lạc.

Chúc anh và gia đình sức khỏe - nghỉ lễ - Haul (Huê)
Đặt mong gặp được thủ của anh. Một từ bên đó, mong anh luôn
tâm giúp đỡ.

Kg anh Ngô Đức Am.
Hội CS/TNCT.VN
(Nhờ chuyển, trả)

Tb. Trường hợp ODP anh có quen không? Ở bên nào
tên đã có xe - chỗ giờ 70. thế thì thế nào, xin
anh chỉ giúp - ở đây.
(Họ tên của anh, thời giờ xin
cho biết).

Kính.

Nguyễn

Xã, Thị trấn: _____

Thị xã, Quận: 6Thành phố, Tỉnh: HCMBẢN SAO
GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔNSố 25H
Quyền số 001/66

	CHỒNG	VỢ
HỌ VÀ TÊN Bí danh	Nguyễn Đình Nguyễn	Nguyễn Thị Kim Xuyên
Sinh ngày, tháng năm hay tuổi	12 10 1942	02 12 1946
Dân tộc Quốc tịch	/	/
Nghề nghiệp	Quân nhân	Học sinh
Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú	224/4 B Bình thới	224/42 Bình thới
Số giấy CM, CNCC hoặc hộ chiếu		

Đăng ký, ngày 26 tháng 09 năm 1966
 TM/UBND Quận Ký tên đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ)

Người chồng ký

Người vợ ký

Nguyễn Đình Nguyễn
 Nguyễn Đình Nguyễn

Nguyễn Thị Kim Xuyên
 Nguyễn Thị Kim Xuyên

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 06 tháng 09 năm 1966
 TM/UBND Quận Ký tên đóng dấu
 (Ghi rõ họ tên, chức vụ)



Nguyễn Đình Hoàng

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu TP/HT 3
2.01 MB

Số
Quyển số 01/90

Xã, phường
Huyện, Quận 11
Tỉnh, Thành phố HCM



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên : NGUYỄN MINH NGUYỄN Nam hay nữ : Nam
Ngày, tháng năm sinh : Mười hai tháng mười năm một chín bốn hai
(12.10.1942)
Nơi sinh : Làng Trục Mỹ - Tỉnh Nam Định
Dân tộc : Kinh Quốc tịch : Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên :	<u>NGUYỄN THỊ HẠP</u>	<u>NGUYỄN VIỆT HẠP</u>
Tuổi :	<u>1940</u>	<u>1917</u>
Dân tộc :	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>
Quốc tịch :	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>
Nghề nghiệp :	<u>Chết năm 1958</u>	<u>Già</u>
Nơi thường trú :		<u>224/4D Ông Ích Khiêm</u> <u>P.10 Q.11</u>

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, giấy chứng minh thư của người đứng khai :

Theo chứng nhận kết bộ sinh số 34/HT-TP của Sở Tư pháp Tỉnh
Quảng Trị ngày 26.4.1990

NGƯỜI ĐỨNG KHAI

Đã ký ngày 08 tháng 5 năm 19-90
T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Chánh Văn phòng UBND Q.11

Đã ký : NGUYỄN TRUNG BỘ

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 09 tháng 5 năm 19-90

CHÍNH ỦY BAN D



[Signature]
Chánh Văn phòng UBND Q.11

BỘ TƯ- PHÁP

Số : 7006/HT (1)

Bính 12

SỞ TƯ- PHÁP NAM- PHẦN

Ngày 3 tháng 5 năm 1958 (1)

TOÀ HOÀ- GIẢI ĐO- THÀNH
SAIGONGIẤY THẾ-VÌ KHAI ~~TH~~ CHO

NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN

Năm một ngàn chín trăm 58 ngày 3 tháng 5 hồi 10 giờ
 Trước mặt chúng tôi là NGUYỄN VĂN DOANH Chánh-Án Toà Hoà-Giải
 Saigon, tại văn-phòng chúng tôi, 115, Đại-lộ Nguyễn-Huệ có Lục-sự
 NGUYỄN VĂN KHƯƠNG phụ-tá

ĐÃ TRÌNH DIỆN :

1.— NGUYEN HUU PHONG

2.— NGUYEN HUU HIEM

3.— LAI NGOC LIEN

Những nhân chứng này đã tuyên-thệ và khai quả-quyết biết chắc

NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN

sinh ngày 2.12.1946 tại Đại-Than tỉnh Gia-Lâm
 con của Ông Nguyễn-hữu-Diên và Bà Âu-thị-Kính.

Và duyên-cớ mà cha nó
 khai-tả được, là vì sự giao thông gián đoạn.
 sanh

không có thể xin sao-lục

Mấy nhân-chứng đã xác nhận trên đây, nên chúng tôi phát giấy thế-vì khai-tả
 này cho đương-sự để xử-dụng theo luật, chiếu theo Nghị-Định ngày 17 tháng 11 năm
 1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam. Các điều 363 và tiếp
 theo của bộ Hình-luật Canh-cải phạt tội nguy-chứng về việc Hộ từ 2 đến 5 năm tù và
 phạt bạc từ 200 đến 8.000 đồng đã được đọc cho các nhân-chứng và nguyên-đơn nghe.

Và các nhân-chứng có ký tên với chúng tôi và Lục-Sự sau khi đọc lại.

Ký tên không rõ :

Lục-sao ý :

Saigon, ngày 25 tháng 10 năm 1965.

Chánh Lục-Sự,

GIÁ TIỀN: 5\$00

(1) Chỉ tiết cần nhắc lại mỗi
 khi xin-cấp thêm bản sao.

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Mẫu TP/HT 3

Số

Quyển số

Xã, phường

11

Huyện, Quận

Tỉnh, Thành phố



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH KIM HẠNH Nam hay nữ : NỮ

Ngày, tháng năm sinh : Bảy tháng mười một năm một chín sáu chín
(07.11.1969)

Nơi sinh : Phố cơ điều Quận 11

Dân tộc : Quốc tịch : Việt Nam

Phân khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên :	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN	NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN
Tuổi :	23 tuổi	27 tuổi
Dân tộc :		
Quốc tịch :	VIỆT	NAM
Nghề nghiệp :	Nội trợ	Quân nhân
Nơi thường trú :	224/4D Bình	Thới Saigon

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, giấy chứng minh thư của người đứng khai :

NGƯỜI ĐỨNG KHAI

Đã ký ngày 11 tháng 11 năm 1969

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN

Viên chức hộ tịch Q.11

(Đã ký)

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 01 tháng 9 năm 1969

T/M UBND

ký tên, đóng dấu

PHÓ VĂN PHÒNG



Đặng văn Kinh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Mẫu TP/HT 3

Số 148/KSMB

Quyển số 01/89

Xã, phường 10

Huyện, Quận 11

Tỉnh, Thành phố Hồ Chí Minh



GIẤY KHAI SINH

(BẢN SAO)

Họ và tên : NGUYỄN ĐÌNH KIM HIỀN Nam hay nữ : Nữ

Ngày, tháng năm sinh : 24 - 08 - 1974

(Hai mươi bốn - Tháng Tám - Năm Một chín bảy bốn)

Nơi sinh : Khoa sản - Tiểu đoàn 7 quân y - Tiền Giang

Dân tộc : KINH Quốc tịch : VIỆT NAM

Phần khai về cha, mẹ	NGƯỜI MẸ	NGƯỜI CHA
Họ và tên :	NGUYỄN THỊ KIM XUYỀN	NGUYỄN ĐÌNH NGUYỄN
Tuổi :	1946	1942
Dân tộc :	Kinh	Kinh
Quốc tịch :	VIỆT	NAM
Nghề nghiệp :	Nội trợ	/
Nơi thường trú :	224 / 4 ^D Phường 10	Ông Ích Khiêm Quận 11

Họ tên, tuổi, nơi thường trú, giấy chứng minh thư của người đứng khai :

Nguyễn Đình Nguyên

Số CMND : 022.566.317

NGƯỜI ĐỨNG KHAI

Đã ký

Nguyễn Đình Nguyên

Đăng ký ngày 25 tháng 8 năm 1989

T/M ỦY BAN NHÂN DÂN P.10

CHỦ TỊCH

(Đã ký)

HUỲNH VĂN THANH

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 25 tháng 8 năm 1989

T/M UBND Phường 10

ký tên đóng dấu



Trưởng Phường 10

F. NGUYEN-DONH-NGUYEN.
4/4th Ông i ch Khôn, Tr. Q. N.
Đ. Hs Chi Minh.



JUN 29 1990

Kính Gởi B. KHUĆ-MINH-THU.

P.O. BOX. 5435. ARLINGTON.

VA. 22205-0635

USA.



388 17010⁹

NGUYEN DINH NGUYEN .
24/4D. Ông Tru' kiêm P10-Q.11.
TP. Hồ Chí Minh .

Kính Gởi Bà. KHUẾ MINH THU.

P.O. BOX. 5435. ARLINGTON .

VA. 22205.0635

LISA

C O N T R O L

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter 5/22/90